

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 04-3-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Mạnh Khương

Ông Phạm Tuấn Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu V, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1991 tại thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D và bà Nghiêm Thị T; có vợ là Tạ Thị H (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14-10-2024 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1994; trú tại: Khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ, ngày 14-10-2024, Phòng An ninh điều tra, Phòng Cảnh sát

Giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại Km 33+400 thuộc địa phận thôn B, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện xe ô tô hiệu Mitsubishi Attrage màu trắng, biển kiểm soát 99A-549.43 đang đi theo hướng Lạng Sơn - Hà Nội có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện trên xe có 06 người gồm lái xe là Nguyễn Hữu V và 04 người ngồi trên xe gồm: Tô K (Su K), sinh năm 1991, Điền S (Tian C) sinh năm 1994, Tào H (Cao H), sinh năm 1992, Phùng L (Feng L), sinh năm 1989 và 01 người nằm trong cốp sau là Diêu D (Yao Y), sinh năm 1993 đều là người quốc tịch Trung Quốc, nhưng không có giấy tờ liên quan đến xuất, nhập cảnh. Tổ công tác đã đưa các đối tượng và tang vật về trụ sở Công an xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản, xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Từ năm 2023, Nguyễn Hữu V làm dịch vụ chạy taxi tại thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 04-9-2024, Nguyễn Hữu V chở khách từ Bắc Ninh đến cửa khẩu Quốc tế H, trong lúc ngồi uống nước thì Nguyễn Hữu V gặp một người đàn ông đến đặt vấn đề chở người Trung Quốc từ Lạng Sơn về tỉnh Bắc Ninh với tiền công là 5.000.000 đồng/chuyến, Nguyễn Hữu V đồng ý và cho người này số điện thoại và tài khoản Zalo “Phát Đạt B D S” của Nguyễn Hữu V kết bạn với tài khoản Zalo người này là “Hoàng Văn H” đồng thời dặn khi nào có khách thì liên lạc. Khoảng 15 giờ, ngày 13-10-2024, tài khoản Zalo “Hoàng Văn H” điện thoại cho Nguyễn Hữu V, bảo đến 22 giờ cùng ngày có 04 khách Trung Quốc cần đón ở thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đưa về đến khu vực cầu B, thành phố B sẽ có người đón, tiền công là 5.000.000 đồng. Nguyễn Hữu V đồng ý thì người này cho Nguyễn Hữu V biết sẽ có người kết bạn qua Zalo để hướng dẫn đón khách. Sau đó có tài khoản “Ngọc V” gửi kết bạn với V, cả hai trao đổi với nhau việc đón khách và thống nhất sau khi đọc xong thì thu hồi tin nhắn.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu V điều khiển xe ô tô hiệu Mitsubishi Attrage màu trắng, biển kiểm soát 99A-549.43 đi từ thành phố B đến 22 giờ 30 phút đến thị trấn L, tỉnh Lạng Sơn sau đó thông báo cho “Hoàng Văn H” biết thì người này bảo Nguyễn Hữu V đợi, khi nào có khách sẽ liên lạc lại. Đến 00 giờ 34 phút, ngày 14-10-2024 thì “Hoàng Văn H” gọi cho Nguyễn Hữu V hướng dẫn đi đến điểm đón khách. Theo chỉ dẫn, Nguyễn Hữu V đi vào đường bê tông khoảng 01km đến đoạn vắng thấy 02 xe mô tô do 02 người đàn ông điều khiển đỗ cạnh đường, người đứng đầu ra hiệu xe Nguyễn Hữu V dừng lại, qua trao đổi biết Nguyễn Hữu V đến đón khách thì người này vẫy tay gọi 05 người nấp sau bụi cây cạnh đường lên xe Nguyễn Hữu V, rồi Nguyễn Hữu V quay video lại gửi cho “Hoàng Văn H” đồng thời bảo phải trả thêm 2.000.000 đồng vì quá số người thỏa thuận ban đầu, “Hoàng Văn H” đồng ý, sau đó Nguyễn Hữu V điều khiển xe về Bắc Ninh. Do chở quá số người quy định, khi gần thành phố Lạng Sơn, Nguyễn Hữu V dừng lại bảo 01 người nhỏ nhất trong 05 người này nằm sau cốp xe rồi Nguyễn Hữu V tiếp tục điều khiển, khi xe đến địa phận thôn B, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSLS-P2 ngày 25-12-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu V về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Hữu K, đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ, nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) 06 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu hóa giá sung công 01 điện thoại. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Hữu V thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin Hội đồng xét xử trả lại chiếc điện thoại của anh Nguyễn Hữu K, do bị cáo mượn của anh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là phiên tòa mở lần thứ nhất, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Hữu K, không có lý do. Xét thấy, anh Nguyễn Hữu K đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt anh Nguyễn Hữu K không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Vì mục đích vụ lợi, hồi 02 giờ, ngày 14-10-2024 tại địa phận thôn B, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Hữu V đã tổ chức cho 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép

từ Trung Quốc vào Việt Nam, đưa về tỉnh Bắc Ninh để hưởng lợi 7.000.000 đồng/chuyến, bị cáo chưa nhận được tiền công thì bị bắt quả tang. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Hữu V là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, ông ngoại của bị cáo là ông Nghiêm Văn Y được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bị cáo là lao động duy nhất, đang phải nuôi con nhỏ sau ly hôn và chăm sóc bố mẹ già yếu, đang bị bệnh tật, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Bị cáo chưa nhận được tiền công nên không xem xét truy thu.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo, xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hữu K, việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội anh Nguyễn Hữu K không biết nên cần trả lại cho anh Nguyễn Hữu K.

[11] Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo “Hoàng Văn H” và “Ngọc V” đã thuê bị cáo chở 05 người nhập cảnh trái phép, Nguyễn Hữu V khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, không biết số điện thoại, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với 02 người đàn ông Việt Nam đón 05 người Trung Quốc tại khu vực đường biên sau đó đưa ra thị trấn L, giao cho Nguyễn Hữu V, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể và các thông tin liên quan nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với chiếc xe ô tô hiệu Mitsubishi Attrage màu trắng, biển kiểm soát 99A-549.43: Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của em trai bị cáo là Nguyễn Hữu K. Năm 2023, Nguyễn Hữu K cho anh trai mượn để chạy dịch vụ taxi, quá trình sử dụng không biết anh trai mình sử dụng để chở người nhập cảnh trái phép. Ngày 25-10-2024, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe và các giấy tờ liên quan cho anh Nguyễn Hữu K. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam là Tô K, Điền S, Tào H, Phùng L, Diêu D, Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và trục xuất các đối tượng này ra khỏi Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, ý kiến nào phù hợp với nhận định nêu trên, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ý kiến nào không phù hợp với nhận định, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định.

[17] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

II. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 14-10-2024.

IV. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Hữu K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đồng, máy cũ đã qua sử dụng; số IMEI1: 354703755818250; số IMEI 2: 354703755946796, bên trong có 01 sim mạng Viettel.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03 tháng 01 năm 2025).

V. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Hữu V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06, PA09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đức Chiến